

TÌM HIỂU HIỆU QUẢ SỬ DỤNG ĐẤT MẶT NƯỚC HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

A study on the efficacy of submerged land use in Thanh Tri district of Hanoi city

Phạm Ngọc Dũng¹

SUMMARY

A survey was undertaken in Thanh Tri district to examine the efficacy of changing from inefficient rice cropping into fish farming on submerged lands. The methods of Rapid Rural Appraisal (RRA) and Participatory Rural Appraisal (PRA) were applied to understand the current status and identify important factors that influence land use. Analyses were made to compare the efficacy of land use in socio-economic and environmental terms. It was shown that the farmer earned 0.81 times of the invested capital after a 3-month fingerling production cycle or 2.78 times after a 1-year growing fish production cycle. It was then concluded that changing from inefficient rice growing into fish farming on the submerged lands is an appropriate way for better efficacy of land use.

Key words: *Submerged land, fish farming, rice, Thanh Tri*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Vùng úng trũng của huyện Thanh Trì giới hạn bởi sông Hồng ở phía đông và sông Nhuệ ở phía tây. Nước chảy qua huyện có sông Sét, sông Lừ, sông Kim Ngưu và sông Tô Lịch tạo thành toàn bộ hệ thống thoát nước thải của thành phố Hà Nội. Độ cao trung bình so với mặt nước biển từ 4 - 4,5 m (nơi cao nhất là 6,8 m và nơi thấp nhất là 2,8 m) thấp dần từ Đông bắc xuống Tây nam. Lượng mưa tập trung đến 70% vào mùa hè đã tạo thêm nguyên nhân gây úng trũng cho huyện Thanh Trì.

Mặt khác, đến giữa những năm 1990 huyện Thanh Trì đã trở thành một vùng mở rộng đô thị của thành phố. Theo Viện KHKT Nông nghiệp Việt Nam (1995) nếu như năm 1980 lượng nước thải xuống Thanh Trì là 230.000 m³/ngày thì hiện nay đã lên tới 370.000 m³/ngày. Như vậy ngoài địa hình thấp trũng khó tiêu nước thì hầu hết nguồn nước thải của TP Hà Nội đều chảy qua nên huyện Thanh Trì phải hứng chịu một khối lượng nước lớn nhất trong 4 huyện ven đô. Đây là lý do làm cho diện tích đất úng trũng (mà theo phân loại quốc tế xếp vào loại đất phù sa Gley, ký hiệu là Flg - Gleyic Fluvisols) ở huyện Thanh Trì đều tăng qua các năm. Năm 1991 toàn huyện có 755,72 ha thì năm 2000 là 947,65 ha và năm 2002 là 955,15ha tập trung trên 22 xã và một thị trấn. Xã có diện tích mặt nước lớn nhất là: Yên Sở 185,04 ha chiếm 52,03% diện tích đất nông nghiệp, Thịnh Liệt 163,70 ha chiếm 88,08% và Hoàng Liệt 114,20 ha chiếm 45,71%.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- Phương pháp RRA (Điều tra nhanh nông thôn): xác định các hộ nông dân sử dụng đất mặt nước và chọn xã điển hình để khảo sát thực địa, thu thập các kết quả và những vấn đề hạn chế trong sử dụng đất mặt nước.

- Phương pháp PRA (đánh giá nông thôn có sự tham gia của người dân): để kiểm tra kết quả, xác định yếu tố quan trọng nhất trong khai thác đất mặt nước.

¹ Khoa Đất và Môi trường, Trường ĐHNHI

- Phương pháp phân tích so sánh về hiệu quả sử dụng đất mặt nước thông qua các chỉ tiêu kinh tế- xã hội và môi trường.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

Năm 2001, huyện Thanh Trì có 24 xã và 1 thị trấn với tổng dân số 227.786 người, trong đó nhân khẩu nông nghiệp 157.719 người, chiếm 69,24% tổng dân số toàn huyện; lao động nông nghiệp chiếm 95,25%; tỷ lệ tăng dân số năm 2002 là 1,34% (UBND huyện Thanh Trì, 2001). Việc giải quyết cuộc sống cho gần 70% dân số nông nghiệp trở thành vấn đề quan trọng của huyện. Trong đó việc khai thác, sử dụng đất mặt nước có hiệu quả sẽ tạo mô hình cho những vùng tương tự thực hiện. Chúng tôi chọn 3 xã có diện tích đất mặt nước lớn nhất và có phong trào sử dụng đất mặt nước để phát triển nuôi cá lớn nhất là Yên Sở, Thịnh Liệt và Hoàng Liệt.

3.1. So sánh về mặt thu nhập

Bảng 1. Giá trị sản xuất hàng năm trên đất nông nghiệp và đất mặt nước của 3 xã

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị sản xuất của 3 xã				
		Yên Sở	Hoàng Liệt	Thịnh Liệt	Bình quân	Toàn huyện
1. Tổng giá trị SXNN	Tỷ đồng	24,50	14,05	19,09	57,64	360,23
2. Bình quân SXNN/khẩu	Triệu đồng/khẩu	2,48	1,36	2,16	2,00	1,58
3. Tổng giá trị sản xuất đất mặt nước	Tỷ đồng	5,12	3,90	2,94	3,99	75,32
4. Bình quân sản xuất đất mặt nước/khẩu	Triệu đồng/khẩu	1,32	1,58	1,13	1,34	1,13

Huyện Thanh Trì có 4216,44 ha đất sản xuất nông nghiệp cho tổng giá trị sản xuất là 360,23 tỷ đồng. Đất mặt nước 955,61 ha (chiếm 1/4 diện tích đất nông nghiệp) nhưng cho giá trị sản xuất 75,32 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 21% tổng giá trị nông nghiệp toàn huyện) nhưng đã đóng góp vào sản xuất nông nghiệp đưa tổng thu nhập trên toàn huyện 2,71 triệu đồng/khẩu. Trong khi thu nhập trên đất nông nghiệp 1,58 triệu đồng/khẩu thì trên đất mặt nước 1,13 triệu đồng/khẩu. Như vậy, riêng tổng thu trên đất mặt nước đạt gần 42% so với tổng giá trị sản xuất nông nghiệp (kể cả đất mặt nước) và đạt gần 72% so với giá trị sản xuất nông nghiệp thuần túy (không kể đất mặt nước). Đặc biệt ở 3 xã điển hình thu nhập hàng năm trên đất mặt nước cho thấy: Yên Sở đạt 83,54% so với giá trị sản xuất đất nông nghiệp thuần túy và lần lượt là Hoàng Liệt 100%, Thịnh Liệt 84,81%, nghĩa là thu nhập chủ yếu trên 3 xã này là từ đất mặt nước, mặc dù vào các tháng mùa mưa đều gặp nhiều rủi ro trong nuôi cá.

Bảng 2. Giá trị các hình thức nuôi cá trên đất mặt nước của 3 xã

Chỉ tiêu	Tổng thu (Triệu đồng/ha)	Chi phí (Triệu đồng/ha)	Giá trị ngày công (Triệu đồng/công)
Chuyên lúa (2 vụ)	30,00	7,77	22,30
Cá giống	78,00	15,60	62,40
Cá thịt	408,38	122,50	285,88

Có hai hình thức nuôi cá tùy theo điều kiện cụ thể của diện tích đất mặt nước. Đó là:

- Nuôi cá giống (bao gồm thả đơn, thả ghép).
- Nuôi cá thịt (bao gồm thả đơn, thả ghép).

Hình thức nuôi cá giống tổng thu nhập thấp hơn nuôi cá thịt, nhưng mỗi chu kỳ xuất giống chỉ 3 tháng nên thời gian hoàn vốn nhanh hơn. Tuy nhiên dù hình thức nào đi nữa thì việc chuyển đổi sang hình thức sử dụng đất mặt nước để nuôi cá đều có giá trị nâng cao hiệu quả sử dụng đất theo hướng sử dụng đất thích hợp.

3.2. So sánh về mặt xã hội

- *Hiệu quả đầu tư vốn và lao động*

Hiệu quả bình quân đồng vốn bỏ ra trên 01 ha đất mặt nước nuôi cá bao gồm toàn bộ khoản thu nhập vật chất bằng tiền đã trừ khấu hao tài sản cố định (gọi là thu nhập hỗn hợp) trừ đi toàn bộ chi phí vật chất được sử dụng cho quá trình sản xuất (gọi là chi phí trung gian), chia cho tổng chi phí trung gian cho thấy là:

Hiệu quả 1 đồng vốn nuôi cá giống = 0,81 lần.

Hiệu quả 1 đồng vốn nuôi cá thịt = 2,78 lần.

Như vậy, nếu đầu tư nuôi cá giống thì 1 đồng vốn chỉ khai thác 0,81 lần, nhưng thời gian quay vòng chỉ 3 tháng. Còn đối với cá thịt, bỏ ra 1 đồng vốn có thể khai thác 2,78 lần, nhưng thời gian quay vòng là một năm.

- *So sánh giá trị ngày công trong năm trên 1 ha*

Giá trị ngày công trong năm trên một ha (tính từ thu nhập hỗn hợp chia cho bình quân ngày công lao động) cho thấy: trên đất lúa đạt 89.200 đồng/công, trên đất mặt nước nuôi cá giống 189.120 đồng/công và nuôi cá thịt 173.880 đồng/công. Theo Nguyễn Ích Tân (2002) ở Văn Giang trên các mô hình lúa xuân, lúa mùa, lúa- cá và cá truyền thống thì giá trị ngày công trên 1ha của lúa cá và cá truyền thống đều cao hơn mô hình 2 lúa.

3.3. So sánh về mặt môi trường

Trong điều kiện địa hình thấp và hứng chịu nhiều nguồn nước thải, đồng thời việc sử lý nước thải ở đầu nguồn trước khi đưa vào nuôi cá chưa được đầu tư thỏa đáng thì ô nhiễm môi trường ở Thanh Trì sẽ tác động đến đất, đến nước, đến con cá và cuối cùng là tác động đến người sử dụng các sản phẩm. Chúng tôi chưa có số liệu cụ thể, song việc đánh giá tác động môi trường ở Thanh Trì cần phải xét hai mặt:

Mặt hại: nguồn nước thải xuống Thanh Trì chưa được xử lý đầy đủ. Thiếu sự chỉ đạo sử dụng thức ăn nuôi cá có chất lượng sẽ gây ảnh hưởng xấu đến môi trường, tác động đến con người. Điều này cần phải được khắc phục.

Mặt lợi: việc nuôi cá trên đất mặt nước đã giảm nhẹ ô nhiễm, tăng độ phì đất. Việc sử dụng lại nguồn nước này tưới cho cây trồng cạn, cho hoa màu đã giảm một phần lượng phân bón hoá học.

Yên Sở đã được thành phố đầu tư xây dựng hồ điều hoà, công viên sinh thái vừa để giảm nhẹ ô nhiễm vừa là nơi vui chơi giải trí của người lao động.

4. KẾT LUẬN

- Với đặc điểm địa hình, đất đai của huyện Thanh Trì như đã nói trên thì hình thức chuyển đổi đất mặt nước sang nuôi cá là hình thức sử dụng đất thích hợp.

- Tùy theo điều kiện cụ thể về địa hình, nguồn nước, nguồn vốn mà thực hiện các hình thức nuôi cá trên đất mặt nước cho phù hợp, song các hình thức nuôi cá nêu trên đều có ý nghĩa về mặt hiệu quả, đồng vốn bỏ ra, giá trị ngày công và giảm nhẹ ô nhiễm môi trường.

Tài liệu tham khảo

- UBND Huyện Thanh trì (2001) - *Qui hoạch sử dụng đất đai thời kỳ 2001 - 2010*, tr 3 - 4.
- Viện KHKT Nông nghiệp Việt Nam (1995) - *Nông nghiệp vùng đồng bằng sông Hồng trong thời gian cải cách hiện nay*, Nxb Nông nghiệp - 1995, tr. 118.
- Nguyễn Ích Tân (2002), *Đánh giá hiện trạng và các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh tế của mô hình lúa - cá ở vùng úng trũng huyện Văn Giang- tỉnh Hưng Yên* - Bản hướng dẫn báo cáo tốt nghiệp quản lý 44c, tr. 54.0